

Biểu 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 327 /BC-UBND ngày 06 /7/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng 2022	Kế hoạch 2023	ƯTH 6 tháng 2023	So sánh (%)	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010)	%	6.51	7.46	5.32		
	Trong đó: Nông, lâm nghiệp	%	3.30	3.38	4.05		
	Công nghiệp - xây dựng	%	11.31	9.81	6.93		
	<i>Trong đó: + Công nghiệp</i>	%	8.99	9.29	7.23		
	+ <i>Xây dựng</i>	%	13.18	10.21	6.65		
	Dịch vụ	%	6.06	7.88	5.20		
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	3.18	8.26	3.63		
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá SS 2010)	Tỷ đồng	10,679.2	24,375.0	11,247.2		
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá hiện hành)	Tỷ đồng	19,171.5	45,250.0	21,294.5		
	Cơ cấu kinh tế						
	- Nông, lâm nghiệp	%	20.39	19.98	20.25		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	24.08	25.30	24.83		
	<i>Trong đó: + Công nghiệp</i>	%	12.75	12.02	13.92		
	+ <i>Xây dựng</i>	%	11.32	13.28	10.92		
	- Dịch vụ	%	50.88	50.19	50.34		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4.65	4.53	4.58		
3	GRDP bình quân đầu người	Tr.đồng		55.97			
4	Tổng lượng khách du lịch	Ng.người	2,226.0	3,760.0	2,820.94	75.03	126.73
	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	881.0	2,850.0	2,161.90	75.86	245.39
5	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	Tr. USD	1,136.0	3,800.0	2,285.0	60.13	201.14
	- Kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	303.0	1,300.0	1,280.0	98.46	422.44

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng 2022	Kế hoạch 2023	U' TH 6 tháng 2023	So sánh (%)	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
	Trong đó: Xuất khẩu địa phương	Tr. USD	58.0	154.0	70.0	45.45	120.69
	- Kim ngạch nhập khẩu	Tr. USD	833.0	2,500.0	1,005.0	40.20	120.65
	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	3,757.1	8,209.6	4,307.9	52.5	114.7
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	1,207.0	2,200.0	1,341.5	61.0	111.1
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	2,270.2	6,000.0	2,700.0	45.0	118.9
	- Thu các khoản huy động, đóng góp		1.87		3.48		
6	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	4,087.2	13,592.5	5,299.8	39.0	129.7
	- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	3,790.4	10,040.3	4,310.2	42.9	113.7
	<i>Trong đó: + Chi đầu tư phát triển</i>	Tỷ đồng	398.9	1,250.0	452.8	36.2	113.5
	<i>+ Chi thường xuyên</i>	Tỷ đồng	3,346.3	8,484.6	3,806.0	44.9	113.7
	- Chi các CTMT và nhiệm vụ khác	Tỷ đồng	296.8	3,552.2	989.6	27.9	333.4
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	14,550.0	34,790.0	15,560.0	44.73	106.94
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI						
1	Xây dựng thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		10			
2	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông	%	90.6	96.1	93.4		
	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa	%	71.0	75.0	80.2		
3	Phát triển thêm trường học đạt chuẩn quốc gia	Trường	7	15	6	40.0	85.7
4	Tỷ lệ thôn, tổ dân cư có nhà văn hóa đạt chuẩn	%	46.0	62.0	60.0		
5	Tổng số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	Xã	175.0	200	180	90.0	102.9
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	11.2	11.3	11.3	100	100.9
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	32.5	33.3	33.3	100	102.5
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	86.9	94.05	86.4		
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	57.7	62.0	60.4		
7	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1.50	3.0	1.50		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng 2022	Kế hoạch 2023	U' TH 6 tháng 2023	So sánh (%)	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
8	Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí	%		≥5			
	Giảm phạm pháp hình sự hằng năm	%		≥3			
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG						
1	Trồng rừng mới hằng năm	Ha	6,000.0	9,000	6,500	72.22	108.3
	Tỷ lệ che phủ của rừng	%		64.2			
2	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%		98.0	97.5		
3	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý	%		96.4			
	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	100		

Biểu 2. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH, TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ VÀ THÀNH LẬP CÁC TỔ CÔNG TÁC

(Kèm theo Báo cáo số 327 /BC-UBND ngày 06 /7/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Số văn bản	Nội dung
A	Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	
1	71-CTr/TU ngày 09/3/2023	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới
2	73-CTr/TU ngày 22/3/2023	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”
3	74-CTr/TU ngày 22/3/2023	Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
4	84-CTr/TU ngày 09/5/2023	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
5		Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
B	Nghị quyết, Kế hoạch, Chỉ thị, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	
1	102-KH/TU ngày 13/3/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới
2	103-KH/TU ngày 21/3/2023	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới
3	23-CT/TU ngày 18/5/2023	Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”
4		Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, hỗ trợ các dự án đầu tư có sử dụng đất và nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh
5		Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách
6		sửa đổi Quy định số 1902-QĐ/TU, ngày 23/7/2019 về những nội dung Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội.
C	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	
1	01/NQ-HĐND, ngày 27/02/2023	Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030
2	02/NQ-HĐND, ngày 27/02/2023	Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

STT	Số văn bản	Nội dung
3	01/2023/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
4	02/2023/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 và bãi bỏ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
5	03/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết Điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021
6	04/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết thông qua mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022
7	05/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn vay lại tỉnh Lạng Sơn năm 2022
8	06/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030
9	07/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023
10	08/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công và vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023
11	09/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn
12	10/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn.
13	11/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết thông qua Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái và Khu dân cư mới tại xã Hữu Liên, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2.000
14	12/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2023; Danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
D	Các Hội nghị	
1	Hội nghị trực tuyến tổng kết tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023	
2	Hội nghị về thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	
3	Hội nghị đánh giá kết quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2022 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023	
4	Hội nghị lãnh đạo UBND tỉnh gặp mặt hợp tác xã năm 2023	

STT	Số văn bản	Nội dung
5		Hội nghị đánh giá Chỉ số PCI của tỉnh Lạng Sơn năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số PCI năm 2023
6		Hội nghị tăng cường các giải pháp tín dụng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh
7		Hội nghị phân tích kết quả công bố Chỉ số Quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Lạng Sơn năm 2022
8		Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên tỉnh Lạng Sơn năm 2023
9		Hội nghị sơ kết Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2022
Đ	Các Tổ công tác	
1	37/QĐ-UBND ngày 12/01/2023	Tổ công tác hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
2	481/QĐ-UBND ngày 28/3/2023	Tổ công tác, Tổ giúp việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Lạng Sơn năm 2022
3	581/QĐ-UBND ngày 15/4/2023	Tổ công tác đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023
4	593/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	Tổ công tác rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản
5	792/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh